

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2012 tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ Thông tư số 14/GDDT ngày 05/8/1997 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tiêu chuẩn về thể thức kiểm tra, đánh giá kết quả chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học;
- Căn cứ Quyết định số 26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận phổ cập giáo dục THCS;
- Căn cứ Công văn số 3420/THPT ngày 23/04/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện phổ cập bậc trung học; Công văn số 10819/GDTrH ngày 07/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học.
- Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi;
- Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;
- Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập Tiểu học - Chống mù chữ; phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS; tiếp tục duy trì triển khai phổ cập bậc trung học.
- Công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;

2. Yêu cầu:

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để triển khai, thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2012.
- Việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục năm 2012 phải bám sát vào kế hoạch của Ban chỉ đạo PCGD tỉnh Hòa Bình:
- Trên cơ sở Kế hoạch PCGD năm 2012 của tỉnh, Ban chỉ đạo PCGD các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Kết quả năm 2011:

1.1 Các giải pháp, biện pháp thực hiện:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp.

Kiến toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, các ban, ngành thành viên xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực BCD PCGD tỉnh*: Ban hành Kế hoạch số 13/KH-BCĐ ngày 06/01/2011 về thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2011 tỉnh Hòa Bình; Tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến về công tác phổ cập giáo dục ngày 24/5/2011 và 09/9/2011; Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện và kết quả đạt được về công tác phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập tại 11 huyện, thành phố từ 21/6 đến 15/7/2011 và kiểm tra công nhận công nhận đạt chuẩn PCGD các huyện, thành phố từ 25/11 đến 8/10/2011; Tổ chức tập huấn về chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy cho 232 giáo viên dạy xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ; 165 giáo viên dạy chương trình bổ túc THCS của 11 huyện, thành phố nhằm củng cố và nâng cao chất lượng các lớp phổ cập giáo dục Tiểu học chống mù chữ và phổ cập giáo dục THCS; Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung chỉ thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2011, đề nghị Sở Tài chính bổ sung nội dung chỉ thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2011

+ *Sở Tài chính, thành viên BCD PCGD tỉnh*: Ban hành hướng dẫn số 677/STC-TCHCSN ngày 06/5/2011 về việc quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 trong đó có nội dung chi kinh phí phổ cập giáo dục Tiểu học chống mù chữ, Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và PCGD THCS; Trình UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh nội dung chi hỗ trợ xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, THCS thuộc chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011.

+ *Các ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo PCGD tỉnh* đều có văn bản hướng dẫn thực hiện công tác PCGD theo ngành, theo lĩnh vực quản lý: Tỉnh Đoàn Hòa Bình với nội dung "Vận động đối tượng trong độ tuổi bỏ học đi học các lớp phổ cập giáo dục"; Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh với nội dung "Xóa mù chữ cho phụ nữ và trẻ em gái"; Hội Nông dân với nội dung "nâng cao trình độ văn hóa cho lao động nông thôn"; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hòa Bình với nội dung "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Liên đoàn lao động tỉnh với nội dung "Nâng cao trình độ văn hóa và tay nghề đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động"...

+ *Các phòng GD&ĐT huyện, thành phố, cơ quan thường trực BCD PCGD huyện, thành phố*: xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCGD và xây dựng XHHT năm 2011; Chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS phân công giáo viên tham gia vận động học viên đi học các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ, bổ túc THCS nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD Tiểu học CMC và phổ cập giáo dục THCS; tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện và kết quả đạt được về công tác PCGD và xây dựng XHHT 6 tháng đầu năm 2011 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn; kiểm tra công nhận; Chủ động kiểm tra công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập Tiểu học chống mù chữ, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS; tổ chức tập huấn chương trình, tài liệu dạy học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho 548 giáo viên; tập huấn đổi mới phương pháp dạy học bổ túc THCS cho 249 giáo viên trực tiếp giảng dạy các lớp phổ cập giáo dục Tiểu học chống mù chữ và phổ cập giáo dục THCS; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra, thống kê, lập hồ sơ PCGD năm 2011 cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PCGD; Tập trung chỉ đạo tổng điều tra trình

độ dân trí tháng 9/2011, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện PCGD năm 2011; Chỉ đạo các nhà trường thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chú trọng đến chất lượng mũi nhọn, thực hiện các biện pháp duy trì sĩ số, chống học sinh bỏ học ở các cấp học; Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện PCGD giai đoạn 2001 - 2010 tại 11 huyện, thành phố, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ đạo mở các lớp bổ túc THCS, XMC và giáo dục tiếp tục sau biết chữ, phát triển các lớp ghép tại các xóm, bản tạo điều kiện thuận lợi để mọi người có thể tham gia học tập nâng cao trình độ; Rà soát các xã, phường, thị trấn có đạt chuẩn với tỉ lệ thấp tại thời điểm tháng 12 năm 2010, có nguy cơ không đạt chuẩn năm 2011, đề tập trung sự chỉ đạo, vận động tối đa các đối tượng trong độ tuổi PCGD ra lớp, góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của đơn vị; Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ PCGD: Trong năm 2011, các phòng GD&ĐT đã ban hành 138 văn bản, trong đó Phòng GD&ĐT Cao Phong 15 văn bản; Đà Bắc 14; Kim Bôi 13; Kỳ Sơn 9; Lạc Sơn 18; Lạc Thủy 10; Lương Sơn 11; Mai Châu 9; Tân Lạc 12; Thành phố 14; Yên Thủy 13 văn bản.

+ Các trường THPT, các TTGDTX trực tiếp tham gia làm thành viên ban chỉ đạo PCGD huyện, thành phố, đã tích cực tham gia các hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện, tổ chức tốt cho học sinh, học viên thi tốt nghiệp kỳ thi tháng 6/2011; làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2011 - 2012 theo đúng kế hoạch của Sở GD&ĐT góp phần nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Đặc biệt, các TTGDTX đã làm tốt công tác phát triển các lớp vừa học văn hóa vừa học nghề góp phần nâng cao tỷ lệ có bằng đào nghề thực hiện nhiệm vụ phổ cập bậc trung học.

+ Các ban ngành thành viên ban chỉ đạo PCGD huyện, thành phố đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của mình, điển hình như Phòng Lao động TBXH huyện Cao Phong; Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội phụ nữ của huyện Yên Thủy; Đoàn thanh niên và Hội Liên hiệp phụ nữ của huyện Lạc Thủy.

+ Các huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố đã quan tâm lãnh đạo chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục: UBND các huyện, thành phố đều ban hành Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo PCGD huyện, thành phố; ban hành Kế hoạch PCGD năm 2011 của huyện, thành phố. Đặc biệt ở huyện Đà Bắc, Huyện ủy và UBND huyện Đà Bắc ban hành Chỉ thị số 04 và 05 ngày 24/02/2011 về việc tăng cường thực hiện công tác PCGD năm 2011.

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục.**

+ Công tác tuyên truyền về PCGD năm 2011 tiếp tục được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Đối với ngành GD&ĐT, PCGD là nội dung không thể thiếu trong các Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học của các ngành học, bậc

học giúp thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập. Ngoài ra, trong các đợt kiểm tra cơ sở, công tác PCGD được coi là trọng tâm để đánh giá đơn vị.

+ Sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện tiếp tục được tăng cường (Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ đã phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn mức chi phục vụ công tác PCGD, phân khai chi tiết nguồn vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện công tác PCGD). Trong các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các ban ngành đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Ủy ban MTTQ ...) cũng đã xây dựng nội dung phối hợp, thực hiện trong việc huy động, duy trì các đối tượng phổ cập nhằm thực hiện tốt công tác PCGD của tỉnh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề, tổ chức dự giờ thăm lớp, áp dụng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nâng cao chất lượng bài soạn, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt truyền thống nhằm duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng đối với các lớp phổ cập theo phương thức chính qui.

+ Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT cơ quan thường trực BCD PCGD cấp tỉnh và cấp huyện đã tích cực chỉ đạo các nhà trường tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn theo cụm, theo bộ môn. Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề, các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tiến hành dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng bài soạn, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường học. Tập trung xây dựng kỷ cương, nền nếp dạy và học, duy trì sĩ số học sinh, thực hiện đúng, đủ chương trình, quy chế chuyên môn, quản lý chặt chẽ việc kiểm tra, chấm chữa bài, đánh giá, xét tốt nghiệp theo đúng quy định trong các nhà trường. Các môn học hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, các lớp hướng nghiệp dạy nghề được triển khai nghiêm túc.

+ củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ). Đẩy mạnh vai trò và hoạt động của các Câu lạc bộ phát triển cộng đồng (CLB PTCĐ), triển khai kết nối TTHTCĐ với CLB PTCĐ nhằm phát triển bền vững các TTHTCĐ, qua đó tổ chức mở nhiều lớp học chuyên đề khoa học- đời sống, sức khỏe, dinh dưỡng cho người dân lao động, lớp học bổ túc THCS, lớp xóa mù chữ, lớp giáo dục tiếp tục sau biết chữ, lớp dạy nghề tạo cơ hội học tập cho các đối tượng học phổ cập. Năm 2011, 11/13 Trung tâm GDTX đã tổ chức đã liên kết đào tạo Trung cấp nghề, TCCN cho HV các TTGDTX (Sau 3 năm học các HV có 02 bằng) góp phần nâng tỷ lệ đào tạo qua đào tạo trong độ tuổi phổ cập.

- Tổng điều tra phổ cập giáo dục, đánh giá thực trạng về trình độ dân trí, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng ra lớp PCGD:

+ BCD tỉnh và BCD các huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn đối với những cán bộ tham gia làm công tác điều tra

+ Toàn tỉnh đã tiến hành tổng điều tra phổ cập vào tháng 10,11/2011: Công tác này có sự phối hợp tốt giữa các ban, ngành, đoàn thể của xã, giữa trường THCS và Tiểu học, đặc biệt có sự tham gia nhiệt tình của các trường

thôn, bản, tổ dân phố nên việc điều tra và cung cấp thông tin được tiến hành thuận lợi.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nhập số liệu PCGD vào phần mềm PCGD tháng 6/2011

+ Hoàn thành viết phần mềm thống kê công tác PCGD cung cấp cho các trường TH, THCS và Phòng GD&ĐT trong toàn tỉnh.

+ Trên cơ sở số liệu điều tra, Trường Tiểu nhập dữ liệu vào phần mềm QL PCGD, hoàn tất hồ sơ PCGD cấp xã vào tháng 10/2011 Hồ sơ cấp huyện được hoàn thành vào tháng 11/2011.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập bậc trung học ở các cấp.

+ Sở GD&ĐT cơ quan thường trực BCD PCGD xây dựng kế hoạch, tổ chức giao ban trực tuyến lấy ý kiến của các đơn vị về các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện vào tháng 6/2011

+ Sở GD&ĐT chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, TTGDTX phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể điều tra, thống kê dân số trong diện phải Phổ cập bậc trung học.

+ Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, TTGDTX xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCBTrH trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục của các cấp.

+ BCD PCGD các cấp đã tổ chức kiểm tra việc chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCGD trong 6 tháng đầu năm và kết thúc năm 2011 để kịp thời đánh giá quá trình tổ chức thực hiện đồng thời đưa ra các giải pháp, biện pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Ngoài ra, xuất phát từ tình hình thực tế của các đơn vị, BCD cấp huyện, xã tiến hành kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị đạt chuẩn chưa bền vững có nguy cơ không đạt chuẩn những năm sau

+ Sở GD&ĐT, cơ quan thường trực BCD PCGD tỉnh đã phối hợp với các ban, ngành đoàn thể của tỉnh, tiến hành kiểm tra kết quả PCGD tại 11 huyện, thành phố 6 tháng đầu năm và cuối năm 2011. Qua kiểm tra, đã chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hoàn thiện hồ sơ Phổ cập các cấp, đồng thời đánh giá được những thành quả, những ưu điểm về công tác PCGD, là cơ sở trình UBND tỉnh công nhận đơn vị đạt chuẩn PCGD năm 2011.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có PCGD.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Hội đồng giáo dục, Hội khuyến học tỉnh, huyện đã tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục nói chung và công tác PCGD nói riêng. Nghị quyết của các tổ chức Hội đều khẳng định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội là ủng hộ, phối hợp thực hiện công tác PCGD và xây dựng xã hội học tập.

+ Chế độ chính sách đối với người làm công tác PCGD và các học viên tham gia các lớp phổ cập được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định.

1. 2 Kết quả đạt được năm 2011:

- Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

+ Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ bán trú 90%, tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày

đạt 100%. Trẻ 5 tuổi dồn về học tại điểm trường chính để được chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng hơn.

+ Trẻ chuyên cần đạt trên 90%.

+ 100% lớp 5 tuổi được học trong phòng học kiên cố và bán kiên cố.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 10%.

+ Toàn tỉnh đã công nhận 71/210 xã, phường, thị trấn và 01 Thành phố Hòa Bình đạt chuẩn về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- PCGD TH-CMC:

+ Trong năm 2011, toàn tỉnh huy động 1.039 học viên mù chữ và có nguy cơ tái mù chữ ra học các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ.

+ Số người biết chữ (có trình độ lớp 3 trở lên) ở các độ tuổi: Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 - 35 (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập tiểu học chống mù chữ): 315.012/316.939 người, đạt tỷ lệ **99,4%**; Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 36- 45: 113.655/115.665 đạt 98.2%

+ Số đơn vị đạt chuẩn: 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD TH-CMC đạt tỷ lệ 100%

- Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi:

+ Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 12.486/12.492 đạt 99.95%

+ Trẻ 11 tuổi HTCTTH (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi): 10.690/11.491 đạt 93%. Tăng 0,2% so với năm 2010 và vượt 13,0% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đối với phổ cập đúng độ tuổi mức độ 1.

+ Đạt tỷ lệ 2,0 giáo viên/ lớp đúng quy định.

+ Tổng số giáo viên: 5.155 GV;

Trong đó: Trình độ giáo viên đạt chuẩn: 5.150 đạt tỷ lệ 99,9%

Trình độ giáo viên vượt chuẩn: 3.000/5155 đạt tỷ lệ 58,2%

+ Có mạng lưới trường, lớp phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi;

+ Tổng số phòng học: 3.213 phòng, đạt tỉ lệ 1,0 phòng/lớp. Phòng học đảm bảo an toàn; có bảng, đủ bàn ghế cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi;

+ 239/243 trường học có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục; phòng truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi, sân tập an toàn, được sử dụng thường xuyên;

+ 239 trường học xanh, sạch, đẹp; an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

+ Có 207/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1, đạt tỷ lệ 98.6%. Toàn tỉnh còn 03 xã (Hang Kia, Pù Bin- huyện Mai Châu ; xã Kim Truy – huyện Kim Bôi) không đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1. 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT đạt tỷ lệ 100%.

- Phổ cập giáo dục THCS:

+ Trong năm 2011, toàn tỉnh đã huy động 942 học viên trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đã bỏ học ra lớp học Bổ túc THCS góp phần củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

+ Độ tuổi 15-18 có bằng TN THCS (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS): 49.108/54.249 người, đạt tỷ lệ **90,5%**. Tăng 2,2% so với năm 2010 và vượt 10,5% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Số đơn vị đạt chuẩn: Có 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS đạt 99,5. Toàn tỉnh còn 01 xã (Hang Kia - huyện Mai Châu) không đạt chuẩn PCGD THCS; 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS tỷ lệ 100%.

- Phổ cập bậc trung học

+ Tỷ lệ đối tượng 18 - 21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT (2 hệ) và TCCN là: 34.067/64.861 người, đạt tỷ lệ 52,5%.

+ Tỷ lệ đối tượng 18 - 21 tuổi có bằng tốt nghiệp đào tạo nghề 3 năm là: 890/64.861 người, đạt tỷ lệ 1,4%.

+ Toàn tỉnh vẫn duy trì việc thiết lập bộ hồ sơ phổ cập bậc trung học theo quy định của Bộ GD&ĐT, được lưu trữ hàng năm tại phòng GD&ĐT.

+ Trường chuẩn Quốc gia:

Mầm non: 27/226 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 11,9%

Tiểu học: 77/220 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 35%

THCS: 33/230 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 14,3%

THPT: 4/38 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 10,5%

2. Kế hoạch PCGD năm 2012.

2.1 Mục tiêu:

2.1.1 Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Đến tháng 6/2012:

- 98% trở lên trẻ em trong độ tuổi năm tuổi đến trường, trong đó trên 90% trở lên trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- Bảo đảm có 90% trở lên trẻ năm tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non mới (mẫu giáo 5 - 6 tuổi);

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt từ 98% trở lên;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) giảm xuống dưới 7,0%.

- Toàn tỉnh phấn đấu có ít nhất 90% số xã, phường thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 11/11 huyện, thành phố được công nhận.

2.1.2 Phổ cập Tiểu học chống mù chữ.

- Huy động trên 85% đối tượng mù chữ và có nguy cơ tài mù chữ ra các lớp chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ.

- Tỷ lệ đối tượng độ tuổi 15 – 45 biết chữ trên 99,0%.

- Công nhận 05 trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Duy trì 210/210 số xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học chống mù chữ vào tháng 12/2012.

2.1.3 Phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

2.1.3.1 Phổ cập giáo dục tiểu học:

- 90% trở lên trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

2.1.3.2 Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi:

- Huy động 98% trở lên trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Trên 90% trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.
- Trên 15% trẻ được học 9-10 buổi/tuần.
- Trên 90% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.
- 209/210 xã, phường, thị trấn, 11/11 huyện thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 1, trong đó có ít nhất 30 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2 (còn 1 xã không đạt là Hang Kia - Mai Châu).

2.1.4. Phổ cập giáo dục THCS.

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2012 – 2013: đạt tỷ lệ 100%.
- Trẻ 11 – 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt tỷ lệ trên 98,0%.
- Huy động trẻ tốt nghiệp Tiểu học năm học 2011 - 2012 vào học lớp 6 năm học 2012 – 2013: đạt tỷ lệ trên 99,0%.
- Tỷ lệ TN THCS năm học 2011 – 2012: đạt trên 99,0%.
- Tỷ lệ thanh thiếu niên độ tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS(2 hệ): đạt trên 89,0%.

- Số xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn : 209/210 đơn vị (còn 1 xã không đạt là Hang Kia - Mai Châu).

- Số huyện, thành phố được công nhận đạt chuẩn : 11/11 đơn vị.

2.1.5. Phổ cập bậc trung học.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: Tạo điều kiện tối đa cho học sinh tốt nghiệp THCS độ tuổi 15 - 18 năm học 2011 - 2012 vào học THPT, GDTX cấp THPT, TCCN và học nghề năm học 2012 - 2013, trong đó:

- + Tỷ lệ huy động vào THPT (2 hệ) và TCCN: trên 80,0%
- + Tỷ lệ huy động vào các trường nghề, cơ sở dạy nghề: 2,0%
- Nâng cao tỷ lệ đối tượng độ tuổi 18 - 21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN và Nghề:
 - + Tỷ lệ có bằng tốt nghiệp THPT (2 hệ) và TCCN: trên 50,0%
 - + Tỷ lệ có bằng Nghề: trên 1,8%
- Nâng cao tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia:
 - + Trường Mầm non: Công nhận thêm 04 trường Mầm non, nâng số trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia lên 31/226 trường, đạt tỷ lệ 13,7%
 - + Trường Tiểu học: Công nhận thêm 11 trường Tiểu học, nâng số trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia lên 88/220 trường, đạt tỷ lệ 40,0%
 - + Trường THCS: Công nhận thêm 08 trường THCS, nâng số trường THCS đạt chuẩn Quốc gia lên 41/230 trường, đạt tỷ lệ 17,8%
 - + Trường THPT: Công nhận thêm 02 trường THPT, nâng số trường THPT đạt chuẩn Quốc gia lên 6/38 trường, đạt tỷ lệ 15,8%

2.2. Các giải pháp chủ yếu:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp. Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, các ban, ngành thành viên xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục.

- Các Ban ngành đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp với ngành GD&ĐT trong việc vận động và duy trì học viên các lớp phổ cập.

- Tổng điều tra phổ cập giáo dục, đánh giá thực trạng về trình độ dân trí, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng ra lớp PCGD.

- Duy trì sĩ số, chống học sinh bỏ học.

- Củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học của các trường Tiểu học, THCS, THPT; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập.

- Hướng dẫn bộ hồ sơ, tập trung chỉ đạo kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; ưu tiên các nguồn lực cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 ở tất cả các cấp.

- Tập trung chỉ đạo với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS thấp, những đơn vị chưa đạt chuẩn phổ cập THCS, chưa đạt chuẩn phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi.

- Xây dựng và ban hành đề án xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2015 và Đề án xây dựng xã hội học tập 2012 - 2015 ở các cấp.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có phổ cập giáo dục.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục của các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành mức chi, nội dung chi thực hiện PCGD giai đoạn 2012 - 2015.

- Phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch: Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phân bổ kinh phí và hướng dẫn thực hiện kinh phí phổ cập giáo dục năm 2012; Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy nghề cho người lao động; Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, thẩm định và đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Phối hợp với Đài PTTH tỉnh, Báo hòa Bình tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa những nội dung kế hoạch của tỉnh để triển khai thực hiện;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng GD&ĐT

- Xây dựng Kế hoạch cấp huyện trên cơ sở cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn;
- Hướng dẫn các trường Tiểu học, THCS, PTCS, Trung tâm học tập cộng đồng xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ.
- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào tháng 4/2012, đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận vào tháng 5/2012.
- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2015 hoàn thành trước tháng 4/2012, cấp huyện hoàn thành trước tháng 5/2012.
- Hướng dẫn các trường THCS làm tốt công tác hướng nghiệp cho HS.
- Tổ chức tổng điều tra, tổng hợp trình độ dân trí, phân loại nhu cầu học tập và huy động tối đa các đối tượng trong độ tuổi ra lớp.
- Nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường THCS, PTCS, Tiểu học; đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động của TTHTCĐ.
- Huy động các nguồn lực thực hiện công tác phổ cập giáo dục.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục.
- Tổng hợp kết quả thực hiện các loại phổ cập báo cáo định kỳ về Sở GD&ĐT và UBND huyện.

3. Các Trường THPT, TTGDTX:

- Đã phối hợp với phòng GD&ĐT trong việc cung cấp thông tin, tổng hợp điều tra công tác phổ cập bậc trung học.
- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Các TTGDTX tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là trường Trung học Kinh tế kỹ thuật tỉnh Hòa Bình để tổ chức dạy nghề theo chương trình ngắn hạn, dài hạn; đào tạo trình độ TCCN, trung cấp nghề; Các trường THPT phối hợp chặt chẽ với Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tổ chức dạy, thi và cấp chứng chỉ nghề cho học sinh.
- Tăng cường công tác chuyên môn, xây dựng kỷ cương nền nếp trong dạy học, chú trọng chất lượng các lớp đào tạo tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục năm 2012 của tỉnh. Ban chỉ đạo PCGD huyện, thành phố xây dựng cụ thể, chi tiết các nội dung tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở GD&ĐT để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo PCGD huyện, TP.
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN CHỈ DẠO PCGD TỈNH HÒA BÌNH



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Thành



Phụ lục 1: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG HỌC VIÊN CÁC LỚP PCGD 2012

1. Các lớp Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ

Huyện	Số lớp, học viên											
	Tổng số		Xóa mù chữ						GDTT sau biết chữ			
			Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 3	
	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	5	59	0	0	0	0	1	11	2	20	2	28
Đà Bắc	34	653	0	0	0	0	0	0	0	0	34	653
Kim Bôi	7	136	0	0	0	0	0	0	1	15	6	121
Kỳ Sơn	33	485	9	128	4	60	2	40	18	257	0	0
Lạc Sơn	5	51	1	8	1	7	1	6	1	15	1	15
Lạc Thủy	13	194	0	0	0	0	1	15	5	63	7	116
Lương Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mai Châu	18	251	2	24	0	0	2	13	3	47	11	167
Tân Lạc	10	200	2	40	0	0	0	0	8	160	0	0
Thành phố	7	60	0	0	0	0	2	15	0	0	5	45
Yên Thủy	20	551	0	0	0	0	0	0	8	231	12	320
Cộng	152	2.640	14	200	5	67	9	100	46	808	78	1.465

2. Các lớp Bổ túc THCS:

Huyện	Số lớp, học viên									
	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	5	69	1	14	1	11	1	15	2	29
Đà Bắc	7	130	1	14	2	38	2	43	2	35
Kim Bôi	14	258	0	0	2	37	6	113	6	108
Kỳ Sơn	3	28	0	0	1	8	1	10	1	10
Lạc Sơn	11	127	3	37	2	22	4	46	2	22
Lạc Thủy	4	68	1	15	1	26	2	27	0	0
Lương Sơn	4	79	1	13	0	0	1	17	2	49
Mai Châu	11	195	2	29	2	28	3	69	4	69
Tân Lạc	1	15	0	0	0	0	0	0	1	15
Thành phố	1	15	1	15	0	0	0	0	0	0
Yên Thủy	26	299	0	0	4	50	13	142	9	107
Cộng	87	1.283	10	137	15	220	33	482	29	444



Phụ lục 2: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN PCGD 2012

ĐẠO TẠO

TỈNH HÒA BÌNH

Nội dung										
Huyện	Tổng số xã (P, TT)	Số xã được công nhận đạt chuẩn							Số xã chưa được Công nhận	
		Mầm non	Tiểu học CMC	Tiểu học ĐĐT			THCS	THPT	Tổng số	Tên xã
				Tổng số xã	Trong đó đạt					
					MĐ1	MĐ2				
Cao Phong	13	13	13	13	12	1	13			
Đà Bắc	20	20	20	20	19	1	20			
Kim Bôi	28	28	28	28	27	1	28			
Kỳ Sơn	10	10	10	10	9	1	10			
Lạc Sơn	29	29	29	29	29	0	29			
Lạc Thủy	15	14	15	15	8	7	15		1	Thanh nông
Lương Sơn	20	20	20	20	20	0	20			
Mai Châu	23	21	23	22	21	01	22		2	MN:Hkia,Tdân ĐĐT:Hang Kia THCS:Hang Kia
Tân Lạc	24	24	24	24	24	0	24			
Thành phố	15	15	15	15	5	10	15			
Yên Thủy	13	13	13	13	13	0	13			
Cộng	210	207	210	209	187	22	209		3	

Ghi chú: Các xã không đạt chuẩn năm 2012:

- Mầm non: 03 xã (Thanh Nông - Lạc Thủy; Hang Kia và Tân Dân - Mai Châu)
- Tiểu học đúng độ tuổi: 01 xã (Hang Kia - Mai Châu)
- Trung học cơ sở: 01 xã (Hang Kia - Mai Châu)